TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2019/HS-PT.
Ngày: 24-4-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.
Các Thẩm phán: Ông Thái Rết.
Bà Tăng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáu-Kiểm sát viên.

Trong ngày 24-4-2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/TLPT-HS ngày 26-3-2019 đối với các bị cáo Lê Thanh P do có kháng cáo của bị cáo P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 19-02-2019 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Lê Thanh P; Sinh năm: 1980; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số A, đường A, khóm 1, phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông Lê Thanh D (chết) và bà Nguyễn Thị Thu D1 (sống); Bị cáo chung sống như vợ chồng với bà NLC1, sinh năm 1981 từ năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02-10-2018 đến ngày 08-10-2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Mỹ H; người làm chứng NLC1, NLC2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 18 giờ 10 phút ngày 02-10-2018, lực lượng Công an thuộc Công an thành phố S tiến hành kiểm tra đối với bị cáo Lê Thanh P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P1-XXX.XX chở con là Lê Thanh H, sinh năm 2012 (ngồi

phía trước P) và bà NLC1, sinh năm 1981 (ngồi phía sau P) đang đậu xe tại khu vực cổng chào trên đường L thuộc Khóm 4, Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Lực lượng Công an phát hiện bị cáo P dùng chân đá bọc nylon màu đen xuống đường nơi P đang đậu xe. Qua kiểm tra bọc nylon mà P đá xuống đường phát hiện 02 gói nylon trong suốt được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được gói lại bằng giấy lịch để trong bịch nylon trong suốt được quấn băng keo hai mặt màu đen nhưng chưa tháo miếng ốp màu xanh lá cây của một mặt băng keo, nghi vấn là ma túy nên lực lượng Công an tiến hành niêm phong thu giữ cùng các vật chứng khác. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra nơi ở của bị cáo P thì thu giữ được 01 cuộn băng keo hai mặt màu đen có ốp lưng màu xanh lá cây bị cắt một đoạn và các vật chứng khác.

Tại Bản kết luận giám định số 66/GĐMT-PC09 ngày 04-10-2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 19,522gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 4099/C09B ngày 08-10-2018 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh (Bộ Công an) kết luận: Dấu vết cắt trên đoạn băng keo hai mặt màu đen còn ốp màu xanh lá cây trên một mặt của đoạn băng keo (ký hiệu BK1) trùng khớp với dấu vết cắt trên cuộn băng keo hai mặt có ốp xanh lá cây bị cắt một đoạn (ký hiệu BK2).

Trong quá trình điều tra, bị cáo P khai nhận: Bị cáo P không nghiện ma túy. Vào ngày 02-10-2018, bị cáo P đã nhận của một người tên Hoàng (không rõ lai lịch) 02 hộp ma túy đá (Methamphetamine) có trọng lượng khoảng 20 gam với giá 16.000.000 đồng để giao lại cho người mua để bị cáo nhận tiền chênh lệch là 800.000 đồng. Sau đó, bị cáo P đã liên hệ và hẹn người mua (không rõ lai lịch) giao nhận ma túy tại cổng chào trên đường L thuộc Khóm 4, Phường 5, thành phố S. Tuy nhiên, bị cáo P đã bị lực lượng Công an bắt quả tang và niêm phong thu giữ ma túy khi chưa kịp giao ma túy cho người mua.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 19-02-2019 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Lê Thanh P 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02-10-2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo.

* Ngày 21-02-2019, bị cáo Lê Thanh P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Thanh P giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thanh P lập ngày 21-02-2019 và được Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xác nhận vào ngày 22-02-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Thanh P về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo P: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh P khai nhận, vào ngày 02-10-2018, bị cáo P nhận của một người tên Hoàng (không rõ lai lịch) 02 hộp ma túy đá (Methamphetamine) có trọng lượng khoảng 20 gam với giá 16.000.000 đồng để giao lại cho người mua để bị cáo nhận tiền chênh lệch là 800.000 đồng. Sau đó, bị cáo P đã liên hệ và hẹn người mua (không rõ lai lịch) giao nhận ma túy tại cổng chào trên đường L thuộc Khóm 4, Phường 5, thành phố S. Tuy nhiên, bị cáo P đã bị lực lượng Công an bắt quả tang và niêm phong thu giữ ma túy khi chưa kịp giao ma túy cho người mua. Theo kết luận giám định, mẫu tinh thể được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 19,522gam, loại Methamphetamine. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sư vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xơ thẩm kết luận bị cáo Lê Thanh P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo P: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P như bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha là người có công với nước theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là nặng, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo và cha bị cáo có công cách mạng. Xét các lý do bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét và áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Về mức hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo P và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Thanh P chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[5] Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thanh P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 19-02-2019 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thanh P 10 (Mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-10-2018.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Lê Thanh P chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND TP. S (02);
- VKSND TP. S (01);
- CQĐT - Công an TP. S (01);
- CQTHAHS-Công an TP. S (01);
- Chi cục THADS TP. S (01);
- Bị cáo (01).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ